

Số: 4688 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 28 tháng 12 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2019**  
**huyện Thống Nhất**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Xét Tờ trình số 404/TTr-UBND ngày 25/12/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Thống Nhất, Tờ trình số 1622/TTr-STNMT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2019 huyện Thống Nhất với các nội dung chủ yếu như sau:

**1. Số lượng dự án, công trình thực hiện trong năm 2019**

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Tổng số dự án	Tổng diện tích (ha)
1	Đất quốc phòng	4	55,51
2	Đất khu công nghiệp	1	250,00
3	Đất cụm công nghiệp	2	120,32
4	Đất thương mại, dịch vụ	3	9,40

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Tổng số dự án	Tổng diện tích (ha)
5	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	1	0,75
6	Đất phát triển hạ tầng	33	203,46
	Trong đó:		
	- Đất cơ sở văn hoá	1	0,11
	- Đất cơ sở giáo dục và đào tạo	12	22,33
	- Đất cơ sở khoa học và công nghệ	1	0,02
	- Đất giao thông	9	110,40
	- Đất thủy lợi	6	68,36
	- Đất công trình năng lượng	2	1,93
	- Đất công trình bưu chính viễn thông	1	0,01
	- Đất chợ	1	0,30
7	Đất ở tại nông thôn	2	26,85
8	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	3	0,41
9	Đất cơ sở tôn giáo	15	5,61
10	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	1	40,48
11	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, gốm sứ	4	63,01
12	Đất sinh hoạt cộng đồng	11	0,51
13	Đất có mặt nước chuyên dùng	1	45,00
14	Khu đất đấu giá	3	4,65
	<b>Tổng</b>	<b>84</b>	<b>825,96</b>

(Chi tiết các dự án, công trình được thể hiện trong Phụ lục 1; vị trí cụ thể các công trình được thể hiện trên bản đồ kế hoạch sử dụng đất năm 2019 huyện Thống Nhất được Ủy ban nhân dân huyện ký xác nhận ngày 25 tháng 12 năm 2018)

## **2. Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất năm 2019 của hộ gia đình, cá nhân**

- Chuyển từ đất nông nghiệp sang đất ở tại nông thôn: 2,50 ha (Trong đó, diện tích đất trồng lúa chuyển sang đất ở tại nông thôn 1,00 ha);
- Chuyển từ đất trồng lúa sang đất phi nông nghiệp là 2,00 ha;
- Chuyển từ đất trồng lúa sang đất trồng cây lâu năm là 2,00 ha;
- Chuyển từ đất trồng lúa sang đất nông nghiệp khác là 5,00 ha;

- Chuyển từ đất trồng cây hàng năm sang đất nông nghiệp khác là 10,00 ha;

- Chuyển từ đất trồng cây lâu năm sang đất nông nghiệp khác là 15,00 ha;

- Chuyển từ đất nuôi trồng thủy sản sang đất trồng cây lâu năm là 1,00 ha.

### 3. Số lượng dự án cần thu hồi đất năm 2019

TT	Mục đích sử dụng đất	Số lượng dự án	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích thu hồi (ha)
1	Đất quốc phòng	3	25,51	25,51
2	Đất khu công nghiệp	1	250,00	250,00
3	Đất phát triển hạ tầng	28	201,33	198,62
	Trong đó:			
	- Đất cơ sở giáo dục và đào tạo	10	21,77	21,58
	- Đất xây cơ sở khoa học và công nghệ	1	0,02	0,02
	- Đất giao thông	9	110,40	107,88
	- Đất thủy lợi	6	68,36	68,36
	- Đất công trình năng lượng	1	0,77	0,77
	- Đất công trình bưu chính viễn thông	1	0,01	0,01
4	Đất ở tại nông thôn	2	26,85	26,85
5	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	3	0,41	0,41
6	Đất cơ sở tôn giáo	13	3,83	3,48
7	Đất sinh hoạt cộng đồng	5	0,23	0,23
8	Đất có mặt nước chuyên dùng	1	45,00	45,00
	<b>Tổng</b>	<b>56</b>	<b>553,16</b>	<b>550,10</b>

### 4. Số lượng dự án có sử dụng đất trồng lúa năm 2019

Thứ tự	Chỉ tiêu sử dụng đất	Tổng số dự án	Tổng diện tích	Đất trồng lúa	
				Số lượng dự án	Diện tích (ha)
1	Đất khu công nghiệp	1	250,00	1	56,77
2	Đất cơ sở giáo dục và đào tạo	1	1,50	1	0,47
3	Đất giao thông	1	26,00	1	7,55
4	Đất thủy lợi	2	51,20	2	6,00
5	Đất công trình dẫn truyền năng lượng	1	0,77	1	0,19
	<b>Tổng</b>	<b>6</b>	<b>329,47</b>	<b>6</b>	<b>70,98</b>

## 5. Số lượng dự án hủy bỏ kế hoạch sử dụng đất

TT	Mục đích sử dụng đất	Số lượng	Diện tích (ha)
1	Đất quốc phòng	2	28,00
2	Đất an ninh	1	2,00
3	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	3	3,27
4	Đất phát triển hạ tầng	28	30,37
	Trong đó:		
	- Đất xây dựng cơ sở văn hoá	1	0,95
	- Đất cơ sở giáo dục và đào tạo	14	10,90
	- Đất cơ sở thể dục - thể thao	2	2,20
	- Đất giao thông	4	14,65
	- Đất thủy lợi	1	0,08
	- Đất công trình dẫn truyền năng lượng	1	0,40
	- Đất công trình bưu chính viễn thông	1	0,05
	- Đất chợ	4	1,15
5	Đất danh lam thắng cảnh	1	10,00
6	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	12	17,95
7	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	1	0,20
8	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa	2	3,93
9	Đất sinh hoạt cộng đồng	4	0,56
10	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	4	2,15
	<b>Tổng</b>	<b>58</b>	<b>98,43</b>

(Chi tiết các dự án thể hiện tại Phụ lục 02 kèm theo)

## 6. Chỉ tiêu các loại đất năm 2019

Thứ tự	Mục đích sử dụng đất	Tổng diện tích (ha)
<b>1</b>	<b>Đất nông nghiệp</b>	<b>20.424,55</b>
1.1	Đất trồng lúa	991,19
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	605,61
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	1.709,48
1.3	Đất trồng cây lâu năm	16.936,08
1.4	Đất rừng phòng hộ	138,76
1.5	Đất rừng sản xuất	1,27
1.6	Đất nuôi trồng thủy sản	121,29

Thứ tự	Mục đích sử dụng đất	Tổng diện tích (ha)
1.7	Đất nông nghiệp khác	526,48
<b>2</b>	<b>Đất phi nông nghiệp</b>	<b>4.375,92</b>
2.1	Đất quốc phòng	59,54
2.2	Đất an ninh	8,80
2.3	Đất khu công nghiệp	579,62
2.4	Đất cụm công nghiệp	118,88
2.5	Đất thương mại, dịch vụ	26,35
2.6	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	54,20
2.7	Đất phát triển hạ tầng	1.207,40
	<i>Trong đó:</i>	
	- Đất cơ sở văn hoá	25,12
	- Đất cơ sở y tế	5,49
	- Đất cơ sở giáo dục và đào tạo	74,10
	- Đất cơ sở thể dục - thể thao	10,62
2.8	Đất có di tích lịch sử - văn hóa	0,21
2.9	Đất bãi thải, xử lý chất thải	129,51
2.10	Đất ở tại nông thôn	969,29
2.11	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	17,84
2.12	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	1,08
2.13	Đất cơ sở tôn giáo	47,42
2.14	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa	101,42
2.15	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	121,20
2.16	Đất sinh hoạt cộng đồng	2,64
2.17	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	14,66
2.18	Đất cơ sở tín ngưỡng	1,73
2.19	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	167,28
2.20	Đất có mặt nước chuyên dùng	746,85

## 7. Kế hoạch thu hồi đất năm 2019

Thứ tự	Mục đích sử dụng đất	Tổng diện tích (ha)
<b>1</b>	<b>Đất nông nghiệp</b>	<b>507,28</b>
1.1	Đất trồng lúa	70,98
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	232,23
1.3	Đất trồng cây lâu năm	200,07
1.4	Đất nuôi trồng thủy sản	2,00
1.5	Đất nông nghiệp khác	2,00

Thứ tự	Mục đích sử dụng đất	Tổng diện tích (ha)
<b>2</b>	<b>Đất phi nông nghiệp</b>	<b>42,82</b>
2.1	Đất khu công nghiệp	0,11
2.2	Đất thương mại, dịch vụ	0,08
2.3	Đất giao thông	3,60
2.4	Đất ở tại nông thôn	7,03
2.5	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	32,00
	<b>Tổng</b>	<b>550,10</b>

## 8. Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất năm 2018

Thứ tự	Mục đích sử dụng đất	Tổng diện tích (ha)
<b>1</b>	<b>Đất nông nghiệp chuyển sang phi nông nghiệp</b>	<b>678,77</b>
1.1	Đất trồng lúa	73,98
	<i>Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>3,90</i>
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	268,73
1.3	Đất trồng cây lâu năm	327,34
1.4	Đất nuôi trồng thủy sản	6,72
1.5	Đất nông nghiệp khác	2,00
<b>2</b>	<b>Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp</b>	<b>33,00</b>
2.1	Đất trồng lúa chuyển sang đất trồng cây lâu năm	2,00
2.2	Đất trồng lúa chuyển sang đất nông nghiệp khác	5,00
2.3	Đất trồng cây hàng năm khác chuyển sang đất nông nghiệp khác	10,00
2.4	Đất trồng cây lâu năm chuyển sang đất nông nghiệp khác	15,00
2.5	Đất nuôi trồng thủy sản chuyển sang đất trồng cây lâu năm	1,00

**Điều 2.** Căn cứ vào Điều 1 Quyết định này, Ủy ban nhân dân huyện Thống Nhất có trách nhiệm:

1. Công bố công khai kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai;
2. Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng kế hoạch sử dụng đất đã được duyệt;

3. Tổ chức kiểm tra thường xuyên việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất, có trách nhiệm chỉ đạo, lập kế hoạch triển khai thực hiện các dự án đã được ghi trong kế hoạch sử dụng đất và chỉ đạo rà soát, kịp thời xử lý những dự án đã được ghi trong kế hoạch sử dụng đất nhưng chậm triển khai.

4. Đối với các dự án đã ghi trong kế hoạch sử dụng đất quá 03 năm đã được điều chỉnh thời gian thực hiện sang năm 2019, Ủy ban nhân dân huyện Thống Nhất có trách nhiệm rà soát tiến độ thực hiện, phân nhóm các trường hợp cụ thể (chưa thực hiện, đã có hiện trạng nhưng chưa hoàn thành thủ tục, đang thực hiện thủ tục dở dang, ...), trong đó tách riêng các dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua để báo cáo xin ý kiến Hội đồng nhân dân tỉnh vào kỳ họp tới theo chỉ đạo tại Nghị quyết số 145/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Đồng thời, Ủy ban nhân dân huyện Thống Nhất có trách nhiệm lập kế hoạch, có biện pháp cụ thể để triển khai thực hiện và chịu trách nhiệm chỉ đạo hoàn thành các thủ tục pháp lý của các dự án này trong năm 2019.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường; Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Xây dựng; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giao thông và Vận tải; Công Thương; Y tế; Giáo dục và Đào tạo; Khoa học và Công nghệ; Thông tin và Truyền Thông; Văn hóa Thể thao và Du lịch; Tư pháp; Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh; Công an tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thống Nhất; Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Thống Nhất; các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Tỉnh ủy (b/c);
- Hội đồng nhân dân tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch;
- Hội đồng nhân dân huyện Thống Nhất;
- Chánh, Phó Văn phòng CNN;
- Lưu: VT, CNN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Võ Văn Chánh**



## Phụ lục 01

### DANH MỤC CÔNG TRÌNH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2019

#### HUYỆN THỐNG NHẤT

(Kèm theo Quyết định số 4688.../QĐ-UBND ngày 28.../12/2018  
của UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã)	Diện tích kế hoạch (ha)
<b>I. Công trình chuyển tiếp từ kế hoạch sử dụng đất năm 2018</b>			<b>686.37</b>
<b>1. Đất quốc phòng</b>			
1	Công trình phòng thủ địa phương	Gia Tân 2	30.00
2	Thao trường huấn luyện cho lực lượng vũ trang	Gia Kiệm	25.00
3	Trụ sở Trung đội dân quân thường trực Khu công nghiệp Dầu Giây	Bàu Hàm 2	0.11
<b>2. Đất khu công nghiệp</b>			
4	Khu dịch vụ, thương mại, logistics	Lộ 25	250.00
<b>3. Đất cụm công nghiệp</b>			
5	Cụm công nghiệp Hưng Lộc	Hưng Lộc	40.45
<b>4. Đất thương mại, dịch vụ</b>			
6	Khu du lịch sinh thái Hồ Sen	Hưng Lộc	4.72
7	Trạm dừng nghỉ Quốc lộ 1A	Xuân Thạnh	4.65
8	Văn phòng giao dịch Viettel	Gia Tân 3	0.03
<b>5. Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp</b>			
9	Cơ sở sản xuất phân bón hữu cơ	Gia Kiệm	0.75
<b>6. Đất phát triển hạ tầng</b>			
<b>6.1. Đất xây dựng cơ sở Văn hóa</b>			
10	Nhà văn hóa xã	Gia Kiệm	0.11
<b>6.2. Đất cơ sở giáo dục và đào tạo</b>			
11	Trường mẫu giáo Tuổi Thơ	Gia Kiệm	0.49
12	Trường MN Dầu Giây	Bàu Hàm 2	0.64
13	Trường MN Gia Tân 1	Gia Tân 1	1.30
14	Trường TH Gia Tân 1	Gia Tân 1	1.30
15	Trường THCS Gia Tân 1	Gia Tân 1	1.30
16	Trường MG Gia Tân 3 (mở rộng)	Gia Tân 3	0.20
17	Trường THCS Duy Tân	Gia Tân 3	1.50
18	Trường MN Lộ 25 (mở rộng)	Lộ 25	0.39
19	Trường MN Quang Trung B (Cơ sở 2)	Quang Trung	0.14
20	Trường MN Lê Lợi (mở rộng)	Quang Trung	0.07
<b>6.3. Đất xây cơ sở khoa học và công nghệ</b>			
21	Giếng khoan quan trắc	Quang Trung	0.02
<b>6.4. Đất giao thông</b>			
22	Đường cao tốc Bắc Nam (đoạn Dầu Giây - Phan Thiết)	Lộ 25	28.36
23	Nút giao Dầu Giây (QL 20 và QL 1A)	Bàu Hàm 2; Xuân Thạnh	4.50
24	Đường vành đai thay thế đường Tỉnh Lộ 769	Bàu Hàm 2; Xuân Thạnh	10.00
25	Đường Song hành phía đông Quốc Lộ 20	Các xã	26.00



STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã)	Diện tích kế hoạch (ha)
26	Đường tránh ngã tư Dầu Giây nối ĐT769	Xuân Thạnh	6.80
27	Đường từ QL 20 vào Trung tâm Mục vụ Núi Cúi	Gia Tân 1	3.00
28	Đường một chiều từ chân lên đỉnh đồi Núi Cúi	Gia Tân 1	3.20
	<b>6.5. Đất thủy lợi</b>		
29	Hệ thống cấp nước tập trung 5 xã Kiệm Tân và khu vực đô thị Dầu Giây	Các xã	7.46
30	Hệ thống cấp nước tập trung	Lộ 25	0.10
31	Hệ thống thoát nước ngoài hàng rào cửa xả số 6 khu công nghiệp Dầu Giây	Bàu Hàm 2	1.30
32	Hệ thống kênh mương thủy lợi cánh đồng 78A - 78B	Lộ 25	5.00
33	Tiêu thoát lũ xã Bình Lộc	Xuân Thiện	8.30
34	Nạo vét và nâng cấp hành lang suối Reo	Các xã	46.20
	<b>6.6. Đất năng lượng</b>		
35	Đường điện 500 kV TTĐL Vĩnh Tân – Rẽ Sông Máy – Tân Uyên	Các xã	1.16
36	Đường điện 110 kV một mạch Định Quán 2 - Vĩnh An	Gia Tân 1; Gia Tân 2	0.77
	<b>6.7. Đất công trình bưu chính viễn thông</b>		
37	Điểm công nghệ thông tin	Gia Kiệm	0.01
	<b>6.8. Đất Chợ</b>		
38	Chợ Phan Bội Châu	Bàu Hàm 2	0.30
	<b>7. Đất ở tại nông thôn</b>		
39	Khu đất đầu nối hạ tầng khu dân cư A1-C1 (công ty Phú Việt Tín)	Xuân Thạnh	1.85
40	Khu dân cư tái định cư	Lộ 25	25.00
	<b>8. Đất xây dựng trụ sở cơ quan</b>		
41	Trụ sở Ban chỉ huy Quân sự xã Xuân Thiện	Xuân Thiện	0.25
42	Trụ sở công an xã Xuân Thiện	Xuân Thiện	0.08
43	Trụ sở Ban chỉ huy Quân sự xã Gia Tân 3	Gia Tân 3	0.08
	<b>9. Đất tôn giáo</b>		
44	Chùa Tịnh Quang	Bàu Hàm 2	0.21
45	Giáo xứ Minh Tín	Lộ 25	0.89
46	Giáo xứ Bình Lộc	Xuân Thiện	0.89
47	Niệm phật đường Quan Thế Âm	Xuân Thạnh	0.34
	<b>10. Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa</b>		
48	Nghĩa trang Nhất An Viên	Quang Trung	40.48
	<b>11. Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm</b>		
49	SokLu 4 - Gia Kiệm - (TN.D94-2)	Gia Kiệm	13.90
50	Sóc Lu 3 - Gia Kiệm - (TN.E3-2)	Gia Kiệm	18.80
51	Tăng Xi - Hưng Lộc (TN.VS6-3)	Bàu Hàm 2, Hưng Lộc	17.81
	<b>12. Đất sinh hoạt cộng đồng</b>		
52	Nhà văn hóa kết hợp văn phòng ấp Trần Cao Vân	Bàu Hàm 2	0.04
53	Nhà văn hóa kết hợp văn phòng ấp Võ Đồng 2	Gia Kiệm	0.05
54	Nhà văn hóa kết hợp văn phòng ấp Đông Bắc	Gia Kiệm	0.04
55	Nhà văn hóa kết hợp văn phòng ấp Đông Kim	Gia Kiệm	0.04
56	Nhà văn hóa kết hợp văn phòng ấp Dốc Mơ 2	Gia Tân 1	0.03

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã)	Diện tích kế hoạch (ha)
57	Nhà văn hóa kết hợp văn phòng ấp Phúc Nhạc 2	Gia Tân 3	0.07
58	Nhà văn hóa kết hợp văn phòng ấp Tân Yên	Gia Tân 3	0.05
59	Nhà văn hóa kết hợp văn phòng ấp Lê Lợi 1	Quang Trung	0.05
60	Nhà văn hóa kết hợp văn phòng ấp Nguyễn Huệ 1	Quang Trung	0.05
61	Nhà văn hóa kết hợp văn phòng ấp Tây Nam	Gia Kiệm	0.04
62	Nhà văn hóa kết hợp văn phòng ấp Tây Kim	Gia Kiệm	0.05
<b>13. Đất có mặt nước chuyên dùng</b>			
63	Hồ chứa nước Gia Đức	Bàu Hàm 2; Xuân Thạnh	45.00
<b>14. Khu đất đấu giá</b>			
64	Đấu giá đất ở nông thôn	Các xã	0.15
65	Khu Tích Thiện (Đất công ích)	Quang Trung	4.34
66	Khu đất xã quản lý (Lập thủ tục giao đất cho hộ đình, cá nhân theo nội dung Quyết định số 1002/QĐ-UBND ngày 14/4/2011 của UBND tỉnh)	Quang Trung	0.16
<b>II. Công trình bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2019</b>			<b>139.59</b>
<b>A. Các công trình bổ sung có cơ sở pháp lý</b>			
<b>1. Đất quốc phòng</b>			
1	Công trình Quốc phòng	Bàu Hàm 2	0.40
<b>2. Đất cụm công nghiệp</b>			
2	Cụm CN Quang Trung	Quang Trung	79.87
<b>3. Đất cơ sở giáo dục và đào tạo</b>			
3	Trường TH Kim Đồng (Khu TTHC xã)	Bàu Hàm 2	1.00
4	Khu đất đấu giá quyền sử dụng đất	Xuân Thạnh	14.00
<b>4. Đất giao thông</b>			
5	Quốc lộ 1A (mở rộng đoạn qua đô thị Dầu Giây)	Xuân Thạnh, Bàu Hàm 2	23.62
6	Quốc lộ 20 (mở rộng đoạn qua đô thị Dầu Giây)	Xuân Thạnh, Bàu Hàm 2	4.92
<b>5. Đất tôn giáo</b>			
7	Cộng Đoàn Thánh TêRêSa	Gia Tân 1	0.23
8	Giáo xứ Kim Phát	Gia Tân 3	0.07
9	Giáo xứ Martino (Nhà nguyện Đài Thánh Martino)	Gia Kiệm	0.43
10	Cộng đoàn Matino	Gia Kiệm	0.11
11	Mở rộng Tu hội Têrêsa Hải đồng Giêsu	Gia Kiệm	0.17
12	Nhà nguyện Thánh Fatima (Nay là Giáo xứ Đức Mẹ Fatima)	Gia Kiệm	0.20
13	Tu hội Gia đình mẹ Maria thăm viếng	Gia Kiệm	0.32
14	Dòng Mân Côi Đức Huy	Gia Tân 1	0.21
15	Giáo Xứ Dốc Mơ (Cơ sở mới)	Gia Tân 1	0.84
16	Cộng đoàn Lạc Sơn	Quang Trung	0.22
17	Chùa Phở Minh	Hung Lộc	0.48
<b>6. Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm</b>			
18	Soklu 6 - Quang Trung - (TN.Đ6-2)	Quang Trung	12.50



## Phụ lục 02

### PHANH MỤC CÁC DỰ ÁN HỦY KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT

(Kèm theo Quyết định số 4688...../QĐ-UBND ngày 28...../12/2018

của UBND tỉnh Đồng Nai)

Stt	Tên công trình	Địa điểm (xã, phường)	Diện tích kế hoạch (ha)	Năm đăng ký kế hoạch	Ghi chú
<b>1. Đất an ninh</b>					
1	Phòng cảnh sát PCCC huyện Thống Nhất	Bàu Hàm 2	2.00	2016	Chưa thực hiện và đề xuất đưa ra khỏi kế hoạch sử dụng đất năm 2019 do đã sáp nhập với công an huyện
<b>2. Đất quốc phòng</b>					
2	Thao trường huấn luyện và trường bắn cho LLVT	Bàu Hàm 2	25.00	2015	Chưa thực hiện và đề xuất đưa ra khỏi kế hoạch sử dụng đất năm 2019 do điều chỉnh quy hoạch
3	Công trình phòng thủ địa phương	Bàu Hàm 2	3.00	2015	Chưa thực hiện và đề xuất đưa ra khỏi kế hoạch sử dụng đất năm 2019 do chưa được bố trí vốn
<b>3. Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp</b>					
4	Cơ sở giết mổ xã Gia Tân 2	Gia Tân 2	2.00	2015	Chưa thực hiện và đề xuất đưa ra khỏi kế hoạch sử dụng đất năm 2019 do hủy quy hoạch
5	Đất sản xuất kinh doanh	Gia Kiệm	0.37	2015	Chưa thực hiện và đề xuất đưa ra khỏi kế hoạch sử dụng đất năm 2019 do hủy quy hoạch
6	Cơ sở giết mổ xã Gia Tân 3 (2 điểm)	Gia Tân 3	0.90	2015	Chưa thực hiện và đề xuất đưa ra khỏi kế hoạch sử dụng đất năm 2019 do hủy quy hoạch
<b>4. Đất phát triển hạ tầng</b>					
<b>4.1. Đất xây dựng cơ sở Văn hóa</b>					
7	Trung tâm văn hóa - học tập công đồng xã Gia Kiệm	Gia Kiệm	0.95	2015	Chưa thực hiện và đề xuất đưa ra khỏi kế hoạch sử dụng đất năm 2019 do chưa được bố trí vốn
<b>4.2. Đất cơ sở giáo dục và đào tạo</b>					
8	Trường tiểu học (khu đôi đá soklu)	Gia Kiệm	0.20	2015	Chưa thực hiện và đề xuất đưa ra khỏi kế hoạch sử dụng đất năm 2019 do chưa được bố trí vốn
9	Trường TH Trần Quốc Toàn (mở rộng)	Gia Tân 2	0.30	2015	Chưa thực hiện và đề xuất đưa ra khỏi kế hoạch sử dụng đất năm 2019 do chưa được bố trí vốn
10	Mở rộng trường Trần Quang Khải	Gia Tân 3	0.38	2015	Chưa thực hiện và đề xuất đưa ra khỏi kế hoạch sử dụng đất năm 2019 do chưa được bố trí vốn
11	Trường Mầm non Gia Tân 3 (mở rộng)	Gia Tân 3	0.37	2015	Chưa thực hiện và đề xuất đưa ra khỏi kế hoạch sử dụng đất năm 2019 do chưa được bố trí vốn

Stt	Tên công trình	Địa điểm (xã, phường)	Diện tích kế hoạch (ha)	Năm đăng ký kế hoạch	Ghi chú
12	Trường MN Hoa Cúc (mở rộng)	Hưng Lộc	0.46	2015	Chưa thực hiện và đề xuất đưa ra khỏi kế hoạch sử dụng đất năm 2019 do chưa được bố trí vốn
13	Trường Mẫu giáo Hoa Mai	Hưng Lộc	0.60	2015	Chưa thực hiện và đề xuất đưa ra khỏi kế hoạch sử dụng đất năm 2019 do chưa được bố trí vốn
14	Trường mầm non áp Dốc Mơ 3	Gia Tân 1	1.35	2015	Chưa thực hiện và đề xuất đưa ra khỏi kế hoạch sử dụng đất năm 2019 do chưa được bố trí vốn
15	Trường tiểu học áp Dốc Mơ 3	Gia Tân 1	1.32	2015	Chưa thực hiện và đề xuất đưa ra khỏi kế hoạch sử dụng đất năm 2019 do chưa được bố trí vốn
16	Trường THCS áp Dốc Mơ 3	Gia Tân 1	1.33	2015	Chưa thực hiện và đề xuất đưa ra khỏi kế hoạch sử dụng đất năm 2019 do chưa được bố trí vốn
17	Trường Trung học phổ thông Á Châu - Đồng Nai	Bàu Hàm 2	2.10	2015	Chưa thực hiện và đề xuất đưa ra khỏi kế hoạch sử dụng đất năm 2019 do chưa được bố trí vốn
18	Trường MN Quang Trung B (Mở rộng)	Quang Trung	0.16	2015	Chưa thực hiện và đề xuất đưa ra khỏi kế hoạch sử dụng đất năm 2019 do chưa được bố trí vốn
19	Trường THCS tại Gia Kiệm (mở rộng)	Gia Kiệm	0.05	2016	Chưa thực hiện và đề xuất đưa ra khỏi kế hoạch sử dụng đất năm 2019 do chưa được bố trí vốn
20	Trường THCS Gia Tân 3	Gia Tân 3	1.60	2016	Chưa thực hiện và đề xuất đưa ra khỏi kế hoạch sử dụng đất năm 2019 do chưa được bố trí vốn
21	Trường TH Gia Tân 3	Gia Tân 3	0.68	2016	Chưa thực hiện và đề xuất đưa ra khỏi kế hoạch sử dụng đất năm 2019 do chưa được bố trí vốn
	<b>4.3. Đất cơ sở thể dục, thể thao</b>				
22	Khu thể dục thể thao áp	Gia Tân 2	1.00	2015	Chưa thực hiện và đề xuất đưa ra khỏi kế hoạch sử dụng đất năm 2019 do hủy quy hoạch
23	Sân vận động	Hưng Lộc	1.20	2015	Chưa thực hiện và đề xuất đưa ra khỏi kế hoạch sử dụng đất năm 2019 do chưa được bố trí vốn
	<b>4.4. Đất giao thông</b>				
24	Đường song hành QL20 khu TTIC huyện	Bàu Hàm 2	2.52	2015	Chưa thực hiện và đề xuất đưa ra khỏi kế hoạch sử dụng đất năm 2019 do chưa được bố trí vốn
25	Đường Lạc Sơn-Xuân Thiện (Km0+0-km3+00)	Quang Trung	4.12	2015	Chưa thực hiện và đề xuất đưa ra khỏi kế hoạch sử dụng đất năm 2019 do chưa được bố trí vốn
26	Đường song hành QL1A khu TTIC huyện	Xuân Thành	3.11	2015	Chưa thực hiện và đề xuất đưa ra khỏi kế hoạch sử dụng đất năm 2019 do chưa được bố trí vốn
27	Mở rộng QL 20 đoạn qua đô thị Dầu Giây	Bàu Hàm 2, Xuân Thành	4.90	2016	Chưa thực hiện và đề xuất đưa ra khỏi kế hoạch sử dụng đất năm 2019 do chưa được bố trí vốn
	<b>4.5. Đất thủy lợi</b>				

Stt	Tên công trình	Địa điểm (xã, phường)	Diện tích kế hoạch (ha)	Năm đăng ký kế hoạch	Ghi chú
28	Trạm cấp nước tập trung	Gia Tân 2	0.08	2015	Chưa thực hiện và đề xuất đưa ra khỏi kế hoạch sử dụng đất năm 2019 do chưa được bố trí vốn
<b>4.6. Đất năng lượng</b>					
29	Đường dây 110 kV Mạch 2 Xuân Lộc- Sông Máy	Các xã	0.40	2015	Chưa thực hiện và đề xuất đưa ra khỏi kế hoạch sử dụng đất năm 2019 do chưa được bố trí vốn
<b>4.7. Đất công trình bưu chính viễn thông</b>					
30	Nhà Trạm KCN Dầu Giây	Bàu Hàm 2	0.05	2015	Chưa thực hiện và đề xuất đưa ra khỏi kế hoạch sử dụng đất năm 2019 do hủy quy hoạch
<b>4.8. Đất Chợ</b>					
31	Chợ Ngô Quyền	Bàu Hàm 2	0.63	2015	Chưa thực hiện và đề xuất đưa ra khỏi kế hoạch sử dụng đất năm 2019 do hủy quy hoạch
32	Chợ tại Gia Kiệm	Gia Kiệm	0.20	2015	Chưa thực hiện và đề xuất đưa ra khỏi kế hoạch sử dụng đất năm 2019 do hủy quy hoạch
33	Chợ Bạch Lâm	Gia Tân 2	0.25	2015	Chưa thực hiện và đề xuất đưa ra khỏi kế hoạch sử dụng đất năm 2019 do chưa được bố trí vốn
34	Chợ Nguyễn Huệ	Quang Trung	0.07	2015	Chưa thực hiện và đề xuất đưa ra khỏi kế hoạch sử dụng đất năm 2019 do hủy quy hoạch
<b>5. Đất danh lam thắng cảnh</b>					
35	Di tích danh thắng Suối Reo	Gia Tân 1	10.00	2015	Chưa thực hiện và đề xuất đưa ra khỏi kế hoạch sử dụng đất năm 2019 do chưa kêu gọi được nhà đầu tư
<b>6. Đất xây dựng trụ sở cơ quan</b>					
36	Trụ sở công an xã Gia Tân 3	Gia Tân 3	0.30	2015	Chưa thực hiện và đề xuất đưa ra khỏi kế hoạch sử dụng đất năm 2019 do chưa được bố trí vốn
37	Trụ sở Ban chỉ huy Quân sự xã Hưng Lộc	Hưng Lộc	0.05	2015	Chưa thực hiện và đề xuất đưa ra khỏi kế hoạch sử dụng đất năm 2019 do chưa được bố trí vốn
38	Trụ sở công an xã Gia Tân 1	Gia Tân 1	0.22	2016	Chưa thực hiện và đề xuất đưa ra khỏi kế hoạch sử dụng đất năm 2019 do chưa được bố trí vốn
39	Trụ sở công an xã Gia Tân 3	Gia Tân 3	0.30	2016	Chưa thực hiện và đề xuất đưa ra khỏi kế hoạch sử dụng đất năm 2019 do chưa được bố trí vốn
40	Trụ sở công an xã Bàu Hàm 2	Bàu Hàm 2	0.30	2016	Chưa thực hiện và đề xuất đưa ra khỏi kế hoạch sử dụng đất năm 2019 do chưa được bố trí vốn
41	Trụ sở công an xã Xuân Thạnh	Bàu Hàm 2	0.30	2016	Chưa thực hiện và đề xuất đưa ra khỏi kế hoạch sử dụng đất năm 2019 do chưa được bố trí vốn
42	Trụ sở công an xã Quang Trung	Quang Trung	0.11	2016	Chưa thực hiện và đề xuất đưa ra khỏi kế hoạch sử dụng đất năm 2019 do chưa được bố trí vốn

Stt	Tên công trình	Địa điểm (xã, phường)	Diện tích kế hoạch (ha)	Năm đăng ký kế hoạch	Ghi chú
43	Trụ sở công an xã Gia Kiệm	Gia Kiệm	0.20	2016	Chưa thực hiện và đề xuất đưa ra khỏi kế hoạch sử dụng đất năm 2019 do chưa được bố trí vốn
44	Trụ sở công an xã Lộ 25	Lộ 25	0.23	2016	Chưa thực hiện và đề xuất đưa ra khỏi kế hoạch sử dụng đất năm 2019 do chưa được bố trí vốn
45	Trung tâm hành chính thị trấn Dầu Giây	Xuân Thanh	5.00	2016	Chưa thực hiện và đề xuất đưa ra khỏi kế hoạch sử dụng đất năm 2019 do chưa được bố trí vốn
46	Trung tâm hành chính xã Xuân Thạnh	Bàu Hàm 2	5.94	2016	Chưa thực hiện và đề xuất đưa ra khỏi kế hoạch sử dụng đất năm 2019 do chưa được bố trí vốn
47	Trung tâm hành chính xã Bàu Hàm 2	Bàu Hàm 2	5.00	2016	Chưa thực hiện và đề xuất đưa ra khỏi kế hoạch sử dụng đất năm 2019 do chưa được bố trí vốn
<b>7. Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp</b>					
48	Trạm thú y huyện	Hung Lộc	0.20	2015	Chưa thực hiện và đề xuất đưa ra khỏi kế hoạch sử dụng đất năm 2019 do chưa được bố trí vốn
<b>8. Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa</b>					
49	Nghĩa địa	Gia Kiệm	0.93	2015	Chưa thực hiện và đề xuất đưa ra khỏi kế hoạch sử dụng đất năm 2019 do hủy quy hoạch
50	Nghĩa địa xã	Xuân Thanh	3.00	2015	Chưa thực hiện và đề xuất đưa ra khỏi kế hoạch sử dụng đất năm 2019 do hủy quy hoạch
<b>9. Đất sinh hoạt cộng đồng</b>					
51	Nhà văn hóa kết hợp trụ sở làm việc ấp Võ Đông 1	Gia Kiệm	0.05	2015	Chưa thực hiện và đề xuất đưa ra khỏi kế hoạch sử dụng đất năm 2019 do chưa được bố trí vốn
52	Nhà văn hóa kết hợp trụ sở làm việc ấp Võ Đông 3	Gia Kiệm	0.05	2015	Chưa thực hiện và đề xuất đưa ra khỏi kế hoạch sử dụng đất năm 2019 do chưa được bố trí vốn
53	Nhà văn hóa kết hợp trụ sở làm việc ấp Gia Yên	Gia Tân 3	0.26	2015	Chưa thực hiện và đề xuất đưa ra khỏi kế hoạch sử dụng đất năm 2019 do chưa được bố trí vốn
54	Nhà văn hóa kết hợp trụ sở làm việc ấp 6	Lộ 25	0.20	2015	Chưa thực hiện và đề xuất đưa ra khỏi kế hoạch sử dụng đất năm 2019 do chưa được bố trí vốn
<b>10. Đất khu vui chơi, giải trí công cộng</b>					
55	Khu vui chơi giải trí Nguyễn Huệ 1	Quang Trung	0.11	2015	Chưa thực hiện và đề xuất đưa ra khỏi kế hoạch sử dụng đất năm 2019 do hủy quy hoạch
56	Khu vui chơi Thanh thiếu niên	Gia Tân 2	1.00	2015	Chưa thực hiện và đề xuất đưa ra khỏi kế hoạch sử dụng đất năm 2019 do hủy quy hoạch
57	Khu vui chơi giải trí tại ấp Đức Long 2	Gia Tân 2	0.58	2015	Chưa thực hiện và đề xuất đưa ra khỏi kế hoạch sử dụng đất năm 2019 do hủy quy hoạch
58	Khu vui chơi giải trí thanh thiếu niên ấp Nguyễn Huệ 2	Quang Trung	0.46	2016	Chưa thực hiện và đề xuất đưa ra khỏi kế hoạch sử dụng đất năm 2019 do hủy quy hoạch